

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2022/HS-PT

Ngày: 13-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn T Anh.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 220/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn T (tên gọi khác: T Nhót), sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm An Hòa, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1977 và bà Phan Hạnh Kiều L, sinh năm 1979; gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: chưa có; Tạm giữ: không; Tạm giam: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị Nguyễn Lâm Quốc T, người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 20/4/2022, Nguyễn Lâm Quốc T đứng ngoài Quốc lộ 30 (gần nhà thờ Bãi Chàm), thuộc khóm An Thịnh, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. T thấy Lê Văn T chạy xe đạp đi ngang qua nên kêu T dừng xe lại và nói “Mày chở tao lên nhà thằng Q lấy xe”, khi nghe T nói vậy T biết T rủ đi trộm T sản của Q nên T nói “Mày làm gì thì làm đi, tao không biết”. Sau đó, T điều khiển xe đạp chở T đến nhà anh Nguyễn Hoàng Q, thuộc khóm An Thịnh, phường An Bình A, thành phố H. Khi đến nhà Q, thấy cửa rào không đóng nên T đi thẳng vào nhà, kiểm tra xung quanh không thấy người trong nhà nên T dùng chìa khóa khoen cửa nhà Q, T nhờ T pha đèn pin để T cất. T thấy T cất khoen cửa nhưng chưa dứt nên lấy chìa khóa trên tay T cất tiếp, khi cất một lúc thì trả chìa khóa cho T rồi bỏ đi ra phía ngoài đường đứng xem T. Sau đó, khoảng 15 phút, T điều khiển xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 68S1- 273.76 vừa trộm được trong nhà Q chạy ngang qua chỗ T và nói “ về nhà đi sáng mai tính” rồi đem xe về nhà cất giấu.

Đến khoảng 05 giờ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, anh Nguyễn Hoàng Q về nhà phát hiện xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 68S1- 273.76 bị mất nên đến Công an phường An Bình A, thành phố H trình báo sự việc.

- Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 68S1- 273.76, số máy 5C61-110903, số khung C6107Y10903, 01 (một) xe đạp mi ni, có vỏ bằng nhựa, màu xám. Đối với 01 (một) chìa khóa và 01 (một) đèn pin T và T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp T sản, T ném bỏ gần hiện trường. Lực lượng chức năng tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Q 01 (một) xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 68S1- 273.76, số máy 5C61-110903, số khung C6107Y10903 ; trả cho ông Phan Văn Y 01 (một) xe đạp mi ni, có vỏ bằng nhựa, màu xám.

Tại biên bản kết luận định giá T sản số: 10/KL-HĐĐG, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 68S1- 273.76, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là 3.600.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng Q đã nhận lại T sản và không yêu cầu Nguyễn Lâm Quốc T và Lê Văn T bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H đã Qết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: T Nhót) phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Lâm Quốc T 01 năm 9 tháng tù về tội trộm cắp T sản; tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và Qền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm Q kết về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng Q định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cung cấp thêm biên lai thu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm, đây là nghĩa vụ bị cáo phải thi hành theo bản án không phải tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần Qết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo Nguyễn Lâm Quốc và Lê Văn T đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà của anh Nguyễn Hoàng Q lấy trộm 01 (một) xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 68S1- 273.76 của anh Q trị giá 3.600.000 đồng thì bị bắt xử lý.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến T sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp T sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp T sản” theo Q định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cung cấp thêm biên lai thu 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm nhưng đây là nghĩa vụ bị cáo phải thi hành theo bản án không phải tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần Qết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Qết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên phần Qết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND Tp. H(02 bản);
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADS Tp. H;
- Cơ quan CSĐT CA Tp.H;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA Tp.H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA (Hào)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Thịnh

Nguyễn T Anh

Phạm Minh Tùng